TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày : 29/12/2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh;

2/ Bà Cao Thị Kim Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đạc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025, về việc "*Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/12/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19/12/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hà T – Sinh năm 2000 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lê Minh N – Sinh năm 2000 (vắng mặt, không có lý do).

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã HSơn, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/10/2025, bản khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà T khai:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Minh N cưới nhau vào khoảng năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 13/01/2021. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện tìm hiểu. Sau khi cưới vợ chồng bà sống ở xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng tháng 8/2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống.

Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 8/2025 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Lê Minh N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Hoàng N – Sinh ngày 12/7/2021. Hiện nay con chung đang ở với bà Nguyễn Thị Hà T. Khi ly hôn bà Nguyễn Thị Hà T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Hoàng N. Bà không yêu cầu ông Lê Minh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Lê Minh N đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 3, xã Hồng Sơn, tỉnh Lâm Đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Lâm Đồng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà T vắng mặt tại phiên tòa, đã có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 18/11/2025. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Lê Minh N đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Hà T và ông Lê Minh N cưới nhau vào khoảng năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 13/01/2021. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà Nguyễn Thị Hà T cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng tháng 8/2025 thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm

sống. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 8/2025 cho đến nay. Nay, bà Nguyễn Thị Hà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Lê Minh N.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Lê Minh N nhưng ông Lê Minh N cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hà T và ông Lê Minh N thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của bà Nguyễn Thị Hà T là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Hà T và ông Lê Minh N có 01 con chung tên Lê Hoàng N – Sinh ngày 12/7/2021.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại bản khai, bà Nguyễn Thị Hà T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Hoàng N – Sinh ngày 12/7/2021, không yêu cầu ông Lê Minh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu nuôi con của bà Nguyễn Thị Hà T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi vợ chồng bà Nguyễn Thị Hà T, ông Lê Minh N không còn ở chung với nhau cho đến nay, con chung tên Lê Hoàng N ở với bà Nguyễn Thị Hà T do bà Nguyễn Thị Hà T chăm sóc, giáo dục; ông Lê Minh N không đến Tòa để nêu ý kiến. Vì vậy, căn cứ vào nơi ở hiện nay, điều kiện chăm sóc, không làm thay đổi nơi sinh sống của con chung nên giao con chung tên Lê Hoàng N cho bà Nguyễn Thị Hà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Hà T không yêu cầu ông Lê Minh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí*:* Bà Nguyễn Thị Hà T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Lê Minh N không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hà T.

Bà Nguyễn Thị Hà T được ly hôn với ông Lê Minh N.

2. Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Hà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Hoàng N – Sinh ngày 12/7/2021.

Ông Lê Minh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Hà T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Hà T đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006901 ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng nên không nộp nữa.

Ông Lê Minh N không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 12 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (Phòng THADS khu vực 12 – Lâm Đồng);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Võ Văn